

BÁO CÁO QUỸ LƯƠNG, PHỤ CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2021/

STT	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP THẨM QUYỀN GIAO HOẶC PHÊ DUYỆT NĂM 2019	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG CÓ MẶT ĐẾN 01/7/201 9	TỔNG CỘNG	MỨC LƯƠNG THEO NGẠCH , BẠC, CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP, TRỢ CẤP (1)	PHỤ CẤP KHU VỰC
1	2	3	4	5- 6+7+18	6	7= 8 +...+17	8
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)						
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo						
	- Giáo dục:						
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>						
	- Đào tạo						
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>						
2	Sự nghiệp y tế						
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>						
3	Sự nghiệp khoa học-công nghệ						
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin						

5	Sự nghiệp phát thanh truyền hình						
6	Sự nghiệp thể dục - thể thao						
7	Sự nghiệp đảm bảo xã hội						
8	Hoạt động kinh tế						
9	Sự nghiệp môi trường						
10	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
	- <i>Quản lý NN</i>						
	- <i>Đảng, đoàn thể</i>						
II	CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, CÔNG CHỨC XÃ						
III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN						
IV	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP						
	+ <i>Cấp tỉnh</i>						
	+ <i>Cấp huyện</i>						
	+ <i>Cấp xã</i>						
V	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY						
	+ <i>Ủy viên cấp tỉnh</i>						
	+ <i>Ủy viên cấp huyện</i>						
	+ <i>Ủy viên cấp xã</i>						
VI	CÁN BỘ XÃ NGHỈ VIỆC						
	+ <i>Bí thư, chủ tịch</i>						
	+ <i>Phó BT, phó CT, TT Đảng ủy, ủy viên, TK</i>						
	+ <i>Các chức danh còn lại</i>						

(TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP, TRỢ CẤP NĂM 2019

Trong đó

[illegible]

[illegible]

Biểu mẫu số 2a

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

BÁO CÁO C
(Ban hành kèm theo Thông

STT	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO HOẶC PHÊ DUYỆT NĂM 2020	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG CÓ MẬT ĐẾN 01/7/202 0		
				TỔNG CỘNG	MỨC LƯƠNG THEO NGẠCH , BẬC, CHỨC VỤ
1	2	3	4	5=6+7+1 8	6
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)				
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ				
	<i>Trong đó:</i>				
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo				
	- Giáo dục:				
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>				
	- Đào tạo				
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>				
2	Sự nghiệp y tế				
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>				
3	Sự nghiệp khoa học-công nghệ				
4	Sự nghiệp văn hoá thông tin				
5	Sự nghiệp phát thanh truyền hình				
6	Sự nghiệp thể dục - thể thao				
7	Sự nghiệp đảm bảo xã hội				
8	Hoạt động kinh tế				
9	Sự nghiệp môi trường				
10	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				

	- <i>Quản lý NN</i>				
	- <i>Đảng, đoàn thể</i>				
II	CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, CÔNG CHỨC XÃ				
III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN				
IV	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP				
	+ <i>Cấp tỉnh</i>				
	+ <i>Cấp huyện</i>				
	+ <i>Cấp xã</i>				
V	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY				
	+ <i>Ủy viên cấp tỉnh</i>				
	+ <i>Ủy viên cấp huyện</i>				
	+ <i>Ủy viên cấp xã</i>				
VI	CÁN BỘ XÃ NGHỈ VIỆC				
	+ <i>Bí thư, chủ tịch.</i>				
	+ <i>Phó BT, phó CT, TT Đảng ủy, Ủy viên, TK</i>				
	+ <i>Các chức danh còn lại</i>				

DUY LƯƠNG, PHỤ CẤP, TRỢ CẤP THỰC HIỆN NĂM 2020

tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BÁO CÁO
(Kèm theo Thông tư s

STT	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO HOẶC PHÊ DUYỆT NĂM 2021	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG CÓ MẶT ĐẾN 01/7/202 1	TỔNG CỘNG
1	2	3	4	5=6+7+1 8
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)			
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ			
	<i>Trong đó:</i>			
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo			
	- Giáo dục:			
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>			
	- Đào tạo			
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>			
2	Sự nghiệp y tế			
	<i>Trong đó, đơn vị tự đảm bảo (3)</i>			
3	Sự nghiệp khoa học-công nghệ			
4	Sự nghiệp văn hoá thông tin			
5	Sự nghiệp phát thanh truyền hình			
6	Sự nghiệp thể dục - thể thao			
7	Sự nghiệp đảm bảo xã hội			
8	Hoạt động kinh tế			
9	Sự nghiệp môi trường			
10	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
	- <i>Quản lý NN</i>			
	- <i>Đảng, đoàn thể</i>			
II	CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, CÔNG CHỨC XÃ			

III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN			
IV	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP			
	+ <i>Cấp tỉnh</i>			
	+ <i>Cấp huyện</i>			
	+ <i>Cấp xã</i>			
V	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY			
	+ <i>Ủy viên cấp tỉnh</i>			
	+ <i>Ủy viên cấp huyện</i>			
	+ <i>Ủy viên cấp xã</i>			
VI	CÁN BỘ XÃ NGHĨ VIỆC			
	+ <i>Bí thư, chủ tịch.</i>			
	+ <i>Phó BT, phó CT, TT Đảng ủy, Ủy viên, TK</i>			
	+ <i>Các chức danh còn lại</i>			

ố 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Trong đó

[illegible]

[illegible]

Biểu mẫu số 2c

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2021)

STT	Chính sách, chế độ	Thực hiện năm 2020		Ước thực hiện năm 2020				
		Số đối tượng	Kinh phí thực hiện	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã bố trí		
						Tổng số	Bao gồm	
							Bố trí trong chỉ cân đối NSDP (nếu có)	NSTW bổ sung có mục tiêu
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng							
1	Chính sách...							
2	Chính sách....							

Biểu mẫu số 03

020,2021 VÀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ NĂM 2022

7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

n năm 2021				Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022	
	Số kinh phí còn thiếu		Số kinh phí còn dư (nếu có)	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí
	Tổng số	Trong đó			
NSDP		NSTW hỗ trợ	NSDP		
8	9	10	11	12	13